



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 04/09/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.2	23:23	03:00	↗
3.3	04:47	08:00	↘
0.8	12:26	16:00	↗
2.9	20:20	22:30	↘
2.6	00:03	03:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Dũng	GLORY 55	3	58	399	P/s1 - TL CL7	01:00		01
2	B.Long	HANSA OSTERBURG	10.7	176	18,275	P/s3 - BNPH	02:00	Cano DL	A1-A3
3	K.Toàn	PANCON BRIDGE	9.8	172	18,040	P/s3 - CL1	02:00		A2-A6
4	Đ.Toàn	SHENG LI JI	9.7	172	18,219	P/s3 - CL7	04:00		A1-A3
5	V.Hải	ERASMUS EFFORT	8.2	142	9,562	P/s3 - CL3	04:00	//0730	A2-01
6	N.Trường	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	05:00	SR	
7	A.Tuấn - T.Dũng	KMTC LAEM CHABANG	8.7	173	18,318	P/s3 - CL4	11:00	//1400	A1-A5
8	Quyết - Đ.Hải	JOSCO ALMA	8.8	146	9,972	P/s3 - BNPH	13:00	//1630	A3-01
9	P.Cần - Th.Tùng	KMTC ULSAN	8.9	169	16,717	P/s3 - CL4-5	12:00		A3-A6
10	Nghị - Kiên	TPC-TK-05; TPC-SL-15	6	190	6,257	H25 - CanGio	13:00	SR	
11	Hà - Đảo	MAERSK VILNIUS	10	180	20,927	P/s3 - CL5	18:00	Cano DL	A2-A5
12	V.Hoàng - M.Hùng	SITC RUNDE	8.6	172	18,724	P/s3 - CL7	21:00		
13	Đăng	JARU BHUM	8.7	172	18,341	P/s3 - CL1	21:00		
14	Vinh - Duy	HAIAN ROSE	9.4	172	17,515	H25 - TCHP	20:30	SR	
15	T.Cần	STAR VOYAGER	8	262	77,441	P/S - CR	08:00	QTCR	
16	T.Cần	STAR VOYAGER	8	262	77,441	CR - P/S	18:30	QTCR	
17	M.Cường	PVT RUBY	6	144	8,371	H25 - CanGio	04:00	ĐX	